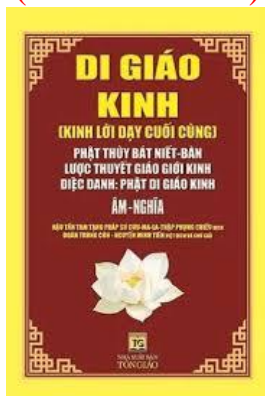


Kinh

Lời Dạy Cuối Cùng

(Kinh Di Giáo)



Đoàn Trung Còn & Nguyễn Minh Tiến dịch

---o0o---

Nguồn

<http://www.hoavouu.com>

Chuyển sang ebook 10-05-2014

Người thực hiện :

Nguyễn Ngọc Thảo - thao_ksd@yahoo.com.vn

Tuyết Nhung - tuyetnhungbc1617@yahoo.com.vn

Dũng Trần - dungxtr2004@gmail.com

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phapthihoi.org](http://www.phapthihoi.org)

Mục Lục

NGHI THỨC KHAI KINH

ĐƯỜNG THÁI TÔNG PHẬT DI GIÁO KINH THI HÀNH SẮC

SẮC CHỈ CỦA VUA ĐƯỜNG THÁI TÔNG VỀ VIỆC THỰC HÀNH KINH
LỜI DẠY CUỐI CÙNG

---o0o---

KINH LỜI DẠY CUỐI CÙNG
[PHẬT THUYẾT BÁT NIẾT-BÀN
LƯỢC THUYẾT GIÁO GIỚI KINH]
[DIỆC DANH: PHẬT DI GIÁO KINH]

[DỊCH ÂM]
(HẬU TÀN TAM TẶNG PHÁP SƯ CƯU-MA-LA-THẬP PHỤNG CHIẾU
DỊCH)

ĐOÀN TRUNG CÒN - NGUYỄN MINH TIẾN Việt dịch và chú giải
NGUYỄN MINH HIỂN hiệu đính
NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

NGHI THỨC KHAI KINH

(Phần nghi thức này không thuộc Kinh văn nhưng cần tụng niệm trước để tâm thức được an tịnh trước khi đi vào tụng đọc Kinh văn)

---o0o---

NIỆM HƯƠNG

(Thắp đèn đốt hương trầm, đứng ngay ngắn chấp tay ngang ngực thâm niệm theo nghi thức dưới đây.)

Tịnh pháp giới chân ngôn:

Án lam tóa ha. (3 lần)

Tịnh tam nghiệp chân ngôn:

Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)

(Chủ lễ thắp 3 cây hương, quỳ ngay ngắn nâng hương lên ngang trán niệm bài Cúng hương sau đây.)

---o0o---

CÚNG HƯƠNG TÁN PHẬT

Nguyện thử diệu hương vân,

Biển mãn thập phương giới.

Cúng dường nhất thiết Phật,

Tôn Pháp, chư Bồ Tát,

Vô biên Thanh văn chúng,

Cập nhất thiết thánh hiền.
Duyên khởi quang minh đài,
Xứng tánh tác Phật sự.
Phổ huân chư chúng sanh,
Giai phát Bồ-đề tâm,
Viễn ly chư vọng nghiệp,
Viên thành vô thượng đạo.

(Chủ lễ xá 3 xá rồi đọc bài Kỳ nguyện dưới đây.)

---o0o---

KỲ NGUYỆN

Tư thời đệ tử chúng đảnh phúng tụng kinh chú, xưng tán hồng danh, tập thử công đức, nguyện thập phương thường trú Tam bảo, Bổn sư Thích-ca Mâu-ni Phật, Tiếp Dẫn Đạo Sư A-di-đà Phật... từ bi gia hộ đệ tử... Pháp danh... phiền não đoạn diệt, nghiệp chướng tiêu trừ, thường hoạch kiết tường, vĩnh ly khổ ách. Phổ nguyện âm siêu dương thối, hải yển hà thanh, pháp giới chúng sanh tề thành Phật đạo.

(Cắm hương ngay ngắn vào lư hương rồi đứng thẳng chấp tay niệm bài Tán Phật sau đây.)

TÁN PHẬT

Pháp vương vô thượng tôn,
Tam giới vô luân thất.
Thiên nhân chi Đạo sư,
Tứ sanh chi từ phụ.
Ư nhất niệm quy y,
Năng diệt tam kỳ nghiệp.
Xưng dương nhược tán thán,

Ức kiếp mạc năng tận.

---o0o---

QUÁN TƯỚNG

Năng lễ sở lễ tánh không tịch,
Cảm ứng đạo giao nan tư nghi.
Ngã thử đạo tràng như đế châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung.
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

Chí tâm đánh lễ: Nam-mô tận hư không biến pháp giới quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn pháp, Hiền thánh Tăng thường trú Tam bảo. (1 lạy)

Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Ta-bà Giáo chủ Bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật, Đương lai hạ sanh Di-lặc Tôn Phật, Đại trí Văn-thù-sư-lợi Bồ Tát, Đại hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát. (1 lạy)

Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Tây phương Cực Lạc Thế giới Đại từ Đại bi A-di-đà Phật, Đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (1 lạy)

(Từ đây bắt đầu khai chuông mõ, đại chúng đồng tụng.)

---o0o---

TÁN HƯƠNG

Lư hương xạ nhiệt,
Pháp giới môn huân,
Chư Phật hải hội tất diêu văn,
Tùy xứ kết tường vân,

Thành ý phương ân,

Chư Phật hiện toàn thân.

Nam-Mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma-ha-tát. (3 lần)

---o0o---

CHÚ ĐẠI BI

Nam-mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ Tát.(3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà-la-ni.

Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án, tát bàn ra phạt duệ, số đát na đát tỏa.

Nam mô tát kiết lật đỏa y mông, a rị da bà lô kiết đế, thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cẩn trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà dà, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng cu lô cu lô, kiết mông độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tát rị tát rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ bồ đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cẩn trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na, ta bà ha. Tát đà dạ, ta bà ha. Ma ha tát đà dạ ta bà ha. Tát đà du nghê, thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cẩn trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tát ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tát đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tát đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết, tát đà dạ, ta bà ha. Na ra cẩn trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lý thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da bà lô yết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha.

Án tát điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha. (3 lần)

Nam-Mô Bốn Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật.(3 lần)

---o0o---

KHAI KINH KỆ

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,

Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ,

Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,

Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa.

Nam-mô Liên Trì Hải Hội Phật Bồ Tát. (3 lần)

---o0o---

PHẬT DI GIÁO KINH

[PHẬT THÙY BÁT NIẾT-BÀN

LƯỢC THUYẾT GIÁO GIỚI KINH]

(Hậu Tần Tam Tạng Pháp Sư Cưu-ma-la-thập phụng chiếu dịch)

ĐƯỜNG THÁI TÔNG PHẬT DI GIÁO KINH THI HÀNH SẮC

Vãng giả, Như Lai diệt hậu, dĩ mật đại kiêu phù phó chúc quốc vương, đại thân hộ trì Phật pháp. Nhiên, tăng ni xuất gia giới hạnh tu bị. Nhược tưng tình dâm dật, xúc đồ phiền não, quan thiệp nhân gian, động vi kinh luật, ký thất Như Lai huyền diệu chi chỉ, hựu khuy quốc vương thọ phó chi nghĩa.

Di giáo kinh giả, thị Phật lâm Niết-bàn sở thuyết, giới khuyến đệ tử, thậm vi tường yếu. Mật tục tri tổ tịnh bất sùng phụng. Đại đạo tương ần, vi ngôn thả tuyệt.

Vĩnh hoài Thánh giáo, dụng tư hoằng triển, nghi linh sở tư, sai thơ thủ thập nhân, đa tả Kinh bản, vụ tại thi hành. Sở tu chỉ, bút, mặc đặng, hữu tư chuẩn cấp. Kỳ quan hoạn ngũ phẩm dĩ thượng cập chư châu thứ sử, các phó nhất quyền. Nhược kiến Tăng Ni hạnh nghiệp dữ Kinh văn bất đồng, nghi công tư khuyến miễn, tất sử tuân hành.

---o0o---

CHÁNH VĂN

NHẤT - KINH TỰ

Thích-ca Mâu-ni Phật, sơ chuyển pháp luân độ A-nhã Kiền-trần-như, tối hậu thuyết pháp độ Tu-bạt-đà-la. Sở ung độ giả, giai dĩ độ ngật. Ư Sa-la song thọ gian, tương nhập Niết bàn. Thị thời, trung dạ tịch nhiên vô thanh. Vị chư đệ tử, lược thuyết pháp yếu.

NHỊ - TRÌ GIỚI

Nhữ đấng tỳ-kheo! Ư ngã diệt hậu, đương tôn trọng trân kính Ba-la-đề-mộc-xoa. Như ám ngộ minh, bản nhân đắc bảo, đương tri thử tắc thị nữ đấng đại sư. Nhược ngã trụ thế, vô dị thử dã. Trì tịnh giới giả, bất đắc phan mai mậu dịch, an trí điền trạch, súc dưỡng nhân dân, nô tỳ, súc sanh. Nhất thiết chúng thực cập chư tài bảo, giai đương viễn ly, như tỵ hỏa khanh. Bất đắc trảm phạt thảo mộc, khản thổ, quật địa, hiệp hòa thang dược, chiêm tướng kiết hung, ngưỡng quan tinh tú, suy bộ doanh hư. Lịch số, toán kế, giai sở bất ung. Tiết thân, thời thực, thanh tịnh tự hoạt. Bất đắc tham dự thế sự, thông trí sứ mạng. Chú thuật, tiên dược, kết hảo quý nhân, thân hậu tiết mạn, giai bất ung tác. Đương tự đoan tâm chánh niệm cầu độ. Bất đắc bao tàng hà tỳ, hiển dị hoặc chúng. Ư tứ cúng dường, tri lượng, tri túc. Thứ đắc cúng sự, bất ung súc tích.

Thử tắc lược thuyết trì giới chi tướng. Giới thị chánh thuận giải thoát chi bản, cố danh Ba-la-đề-mộc-xoa. Nhân y thử giới đắc sanh chư thiên định cập diệt khổ trí huệ. Thị cố tỳ-kheo đương trì tịnh giới, vật linh hủy khuyết. Nhược nhân năng trì tịnh giới, thị tắc năng hữu thiện pháp. Nhược vô tịnh giới, chư thiện công đức giai bất đắc sanh. Thị dĩ đương trì giới vì đệ nhất an ổn công đức chi sở trụ xứ.

TAM - CHẾ TÂM

Nhữ đấng tỳ-kheo! Dĩ năng trụ giới, đương chế ngũ căn, vật linh phóng dật, nhập ư ngũ dục. Thí như mục ngưu chi nhân, chấp trọng thị chi, bất linh tủng dật, phạm nhân miêu giá. Nhược tủng ngũ căn, phi duy ngũ dục tương vô nhai bạn, bất khả chế dã, diệc như ác mã bất dĩ bí chế, tương đương khiên nhân trụ ư khanh hãm. Như bị kiếp hại, khổ chỉ nhất thế. Ngũ căn tặc họa, ưng cập lũy thế, vi hại thậm trọng, bất khả bất thận. Thị cố trí giả chế nhi bất tùy, trì chi như tặc, bất linh tủng dật. Giả linh tủng chi, giai diệc bất cửu kiến kỳ ma diệt.

Thử ngũ căn giả, tâm vi kỳ chủ. Thị cố nữ đấng đương hảo chế tâm. Tâm chi khả úy, thậm ư độc xà, ác thú, oán tặc. Đại hòa việt dật, vị túc dụ dã.

Thí như hữu nhân, thủ chấp mật khí, động chuyển khinh táo, đản quan ư mật, bất kiến thâm khanh. Thí như cuồng tượng vô câu, viên hầu đắc thọ, đàng dược trảo trích, nan khả cấm chế. Đương cấp tọa chi, vô linh phóng dật. Tủng thử tâm giả, táng nhân thiện sự, chế chi nhất xứ, vô sự bất biện.

Thị cố tỳ-kheo đương cần tinh tấn, chiết phục nữ tâm.

TỨ - TIẾT THỰC

Nhữ đấng tỳ-kheo! Thọ chư ẩm thực, đương như phục dục. Ư hảo, ư ố, vật sanh tăng giảm. Thú đắc chi thân, dĩ trừ cơ khát. Như phong thái hoa, đàn thủ kỳ vị, bất tổn hương sắc. Tỳ-kheo diệc nhĩ, thọ nhân cúng dường, thú tự trừ não, vô đắc đa cầu, hoại kỳ thiện tâm. Thí như trí giả, trừ lượng ngu lực sở kham đa thiếu, bất linh quá phạm, dĩ kiệt kỳ lực.

NGŨ - GIỚI THỤY MIÊN

Nhữ đấng tỳ-kheo! Trú tắc cần tâm tu tập thiện pháp, vô linh thất thời. Sơ dạ, hậu dạ, diệc vật hữu phế; trung dạ tụng kinh, dĩ tự tiêu tức. Vô dĩ thụy miên nhân duyên linh nhất sanh không quá, vô sở đắc dã. Đương niệm vô thường chi hỏa thiêu chư thế gian. Tảo cầu tự độ, vật thụy miên dã.

Chư phiền não tặc thường tứ sát nhân, thậm ư oán gia. An khả thụy miên, bất tự cảnh ngộ? Phiền não độc xà thụy tại nữ tâm, thí như hắc nguyên tại nữ thất thụy. Đương dĩ trì giới chi câu, tảo bính trừ chi. Thụy xà ký xuất, nữ khả an miên. Bất xuất nhi miên, thị vô tầm nhân.

Tàm sĩ chi phục, ư chi trang nghiêm, tối vi đệ nhất. Tàm như thiết câu, năng chế nhân phi pháp. Thị cố tỳ-kheo thường đương tàm sĩ, vô đắc tạm thế. Nhược ly tàm sĩ, tắc thất chư công đức.

Hữu quý chi nhân, tắc hữu thiện pháp. Nhược vô quý giả, dữ chư cảm thú, vô tương dị dã.

LỤC - GIỚI SÂN NHUẾ

Nhữ đấng tỳ-kheo! Nhược hữu nhân lai tiết tiết chi giải, đương tự nhiếp tâm, vô linh sân hận; diệc đương hộ khẩu, vật xuất ác ngôn. Nhược túng nhuế tâm, tắc tự phương đạo, thất công đức lợi.

Nhẫn chi vi đức, trì giới, khổ hạnh sở bất năng cập. Năng hành nhẫn giả, nữ khả danh vi hữu lực đại nhân. Nhược kỳ bất năng hoan hỷ nhẫn thọ ác mạ chi độc như ẩm cam lộ giả, bất danh nhập đạo trí huệ nhân dã.

Sở dĩ giả hà? Sân nhuế chi hại tác phá chư thiện pháp, hoại hảo danh văn; kim thế, hậu thế nhân bất hỷ kiến.

Đương tri sân tâm thậm ư mãnh hỏa, thường đương phòng hộ, vô linh đắc nhập. Kiếp công đức tặc, vô quá sân nhuế. Bạch y thọ dục, phi hành đạo nhân

vô pháp tự chế, sân du khả thứ. Xuất gia hành đạo vô dục chi nhân, nhi hoài sân nhuế, thậm bất khả dã! Thí như thanh lãnh vân trung, tịch lịch khởi hỏa, phi sở ung dã.

THÁT - GIỚI KIÊU MẠN

Nhữ đẳng tỳ-kheo! Đương tự ma đầu, dĩ xả sức hảo, trước hoại sắc y, chấp trì ứng khí, dĩ khát tự hoạt. Tự kiến như thị, nhược khởi kiêu mạn, đương tật diệt chi. Tăng trưởng kiêu mạn, thượng phi thể tục bạch y sở nghi, hà hướng xuất gia nhập đạo chi nhân, vị giải thoát cố, tự giáng kỳ thân nhi hành khát da?

BÁT - GIỚI SIÊM KHÚC

Nhữ đẳng tỳ-kheo! Siêm khúc chi tâm dữ đạo tương vi. Thị cố nghi ưng chất trực kỳ tâm. Đương tri siêm khúc đản vi khi cuống, nhập đạo chi nhân tắc vô thị xứ. Thị cố nữ đẳng nghi đương đoan tâm, dĩ chất trực vi bản.

CỬU - THIÊU DỤC

Nhữ đẳng tỳ-kheo! Đương tri đa dục chi nhân, đa cầu lợi cố, khổ não diệt đa. Thiêu dục chi nhân, vô cầu vô dục, tắc vô thử hoạn. Trực nhĩ thiêu dục, thượng nghi tu tập, hà hướng thiêu dục năng sanh chư công đức? Thiêu dục chi nhân tắc vô siêm khúc dĩ cầu nhân ý, diệt phục bất vi chư căn sở khiên. Hành thiêu dục giả, tâm tắc thân nhiên, vô sở ưu úy. Xúc sự hữu dư, thường vô bất túc. Hữu thiêu dục giả, tắc hữu Niết-bàn. Thị danh thiêu dục.

THẬP - TRI TÚC

Nhữ đẳng tỳ-kheo! Nhược dục thoát chư khổ não, đương quán tri túc. Tri túc chi pháp, tức thị phú lạc, an ổn chi xứ. Tri túc chi nhân tuy ngoạ địa thượng, du vi an lạc. Bất tri túc giả, tuy xử thiên đường, diệt bất xứng ý! Bất tri túc giả, tuy phú nhi bản. Tri túc chi nhân, tuy bản nhi phú. Bất tri túc giả, thường vi ngũ dục sở khiên, vi tri túc giả chi sở lân mẫn. Thị danh tri túc.

THẬP NHẤT - VIỄN LY

Nhữ đẳng tỳ-kheo! Dục cầu tịch tĩnh, vô vi, an lạc, đương ly hội náo, độc xử nhàn cư.

Tĩnh xử chi nhân, Đê-thích, chư thiên sở cộng kính trọng. Thị cố đương xả kỹ chúng, tha chúng, không nhàn độc xử, tư diệt khổ bản. Nhược nhạo chúng giả, tắc thọ chúng não. Thí như đại thọ, chúng điều tập chi, tắc hữu khô chiết chi hoạn. Thế gian phục trước, một ưu chúng khổ. Thí như lão tượng nịch nê, bất năng tự xuất. Thị danh viễn ly.

THẬP NHỊ - TINH TẤN

Nhữ đẳng tỳ-kheo! Nhược cần tinh tấn, tắc sự vô nan giả. Thị cố nhữ đẳng đương cần tinh tấn. Thí như tiểu thủy trường lưu, tắc năng xuyên thạch. Nhược hành giả chi tâm sắc sắc giải phế, thí như toàn hỏa, vị nhiệt nhi tức. Tuy dục đắc hỏa, hỏa nan khả đắc. Thị danh tinh tấn.

THẬP TAM - BÁT VONG NIỆM

Nhữ đẳng tỳ-kheo! Cầu thiện tri thức, cầu thiện hộ trợ, vô như bất vong niệm. Nhược hữu bất vong niệm giả, chư phiền não tắc tắc bất năng nhập. Thị cố nhữ đẳng thường đương nhiếp niệm tại tâm. Nhược thất niệm giả, tắc thất chư công đức. Nhược niệm lực kiên cường, tuy nhập ngũ dục tắc trung, bất vi sở hại. Thí như trước khả nhập trận, tắc vô sở úy. Thị danh bất vong niệm.

THẬP TƯ - THIÊN ĐỊNH

Nhữ đẳng tỳ-kheo! Nhược nhiếp tâm giả, tâm tắc tại định. Tâm tại định cố, năng tri thế gian sanh diệt pháp tướng. Thị cố nhữ đẳng thường đương tinh tấn tu tập chư định. Nhược đắc định giả, tâm tắc bất tán. Thí như tích thủy chi gia, thiện trì đê đường. Hành giả diệt nhĩ, vị trí huệ thủy cố, thiện tu thiên định, linh bất lậu thất. Thị danh vi định.

THẬP NGŨ - TRÍ HUỆ

Nhữ đẳng tỳ-kheo! Nhược hữu trí huệ, tắc vô tham trước, thường tự tỉnh sát, bất linh hữu thất. Thị tắc ư ngã pháp trung, năng đắc giải thoát. Nhược bất nhĩ giả, ký phi đạo nhân, hựu phi bạch y, vô sở danh dã. Thật trí huệ giả tắc thị độ lão bệnh tử hải kiên lao thuyên dã, diệt thị vô minh hắc ám đại minh đăng dã; nhất thiết bệnh giả chi lương dược dã; phạt phiền não thọ chi lợi phủ dã. Thị cố nhữ đẳng đương dĩ văn tư tu huệ nhi tự tăng ích. Nhược nhân hữu trí huệ chi chiếu, tuy thị nhục nhãn, nhi thị minh kiến nhân dã. Thị danh trí huệ.

THẬP LỤC - BÁT HÝ LUẬN

Nhữ đẳng tỳ-kheo! Nhược chủng chủng hý luận, kỳ tâm tắc loạn. Tuy phục xuất gia, du vị đắc thoát. Thị cố tỳ-kheo đương cấp xả ly loạn tâm hý luận. Nhược nhữ đẳng dục đắc tịch diệt lạc giả, duy đương thiện diệt hý luận chi hoạn. Thị danh bất hý luận.

THẬP THẤT - TỰ MIỄN

Nhữ đẳng tỳ-kheo! Ư chư công đức, thường đương nhất tâm. Xả chư phóng dật, như ly oán tặc. Đại bi Thế Tôn sở thuyết lợi ích, giai dĩ cứu cánh.

Nhữ đẳng đản đương cần nhi hành chi. Nhược ư sơn gian, nhược không trạch trung, nhược tại thọ hạ, nhân xử tĩnh thất, niệm sở thọ pháp, vật linh vong thất. Thường đương tự miễn, tinh tấn tu chi. Vô vi không tử, hậu trí hữu hồi.

Ngã như lương y, tri bệnh thuyết dược. Phục dữ bất phục, phi y cứu già. Hựu như thiện đạo, đạo nhân thiện đạo. Văn chi bất hành, phi đạo quá dã.

THẬP BÁT - QUYẾT NGHI

Nhữ đẳng nhược ư khổ đẳng Tứ đế, hữu sở nghi giả, khả tậ vấn chi. Vô đắc hoài nghi, bất cầu quyết dã.

Nhĩ thời, Thế Tôn như thị tam xướng, nhân vô vấn giả. Sở dĩ giả hà? Chúng vô nghi cố.

Thời, A-nậu-lâu-đà quán sát chúng tâm, nhi bạch Phật ngôn:

Thế-Tôn! Nguyệt khả linh nhiệt, nhật khả linh lãnh, Phật thuyết Tứ đế bất khả linh dị. Phật thuyết Khổ đế thật khổ, bất khả linh lạc. Tập chân thị nhân, cánh vô dị nhân. Khổ nhược diệt giả, tức thị nhân diệt. Nhân diệt, cố quả diệt. Diệt khổ chi đạo, thật thị chân đạo, cánh vô dư đạo. Thế Tôn! Thị chư tỳ-kheo, ư Tứ đế trung, quyết định vô nghi.

THẬP CỬU - CHÚNG SANH ĐẮC ĐỘ

Ư thử chúng trung, sở tác vị biện giả, kiến Phật diệt độ, đương hữu bi cảm. Nhược hữu sơ nhập pháp giả, văn Phật sở thuyết, tức giai đắc độ. Thí như dạ kiến điện quang, tức đắc kiến đạo. Nhược sở tác dĩ biện, dĩ độ khổ hải giả, đản tác thị niệm: Thế Tôn diệt độ, nhất hà tậ tai?

A-nậu-lâu-đà tuy thuyết thị ngữ, chúng trung giai tậ liễu đạt Tứ thánh đế nghĩa.

Thế-Tôn dục linh thử chư đại chúng giai đắc kiên cố, dĩ đại bi tâm, phục vị chúng thuyết:

Nhữ đẳng tỳ-kheo! Vật hoài bi não. Nhược ngã trụ thế nhất kiếp, hội diệt đương diệt. Hội nhi bất ly, chung bất khả đắc. Tự lợi, lợi tha, pháp giai cụ túc. Nhược ngã cửu trụ, cánh vô sở ích. Ứng khả độ giả, nhược thiên thượng, nhân gian, giai tậ dĩ độ. Kỳ vị độ giả, giai diệt dĩ tác đắc độ nhân duyên.

NHỊ THẬP - PHÁP THÂN THƯỜNG TẠI

Tự kim dĩ hậu, ngã chừ đệ tử triển chuyển hành chi, tặc thị Như Lai Pháp thân thường tại nhi bất diệt dã. Thị cố đương tri thể giai vô thường, hội tất hữu ly. Vật hoài ưu não.

Thế tướng như thị. Đương cần tinh tấn, tảo cầu giải thoát, dĩ trí huệ minh, diệt chừ si ám. Thế thật nguy tụy, vô kiên lao giả. Ngã kim đắc diệt, như trừ ác bệnh. Thử thị ung xả tội ác chi vật, giả danh vi thân, một tại lão, bệnh, sanh, tử đại hải. Hà hữu trí giả đắc trừ diệt chi, như sát oán tặc, nhi bất hoan hỷ?

NHỊ THẬP NHẤT - KẾT LUẬN

Nhữ đẳng tỳ-kheo! Thường đương nhất tâm, cần cầu xuất đạo. Nhất thiết thế gian động bất động pháp, giai thị bại hoại bất an chi tướng. Nhữ đẳng thả chỉ, vật đắc phục ngữ. Thời tương dục quá, ngã dục diệt độ. Thị ngã tối hậu chi sở giáo hối.

---o0o---

PHẬT DI GIÁO KINH

CHUNG

KINH LỜI DẠY CUỐI CÙNG

(Đời Hậu Tần Tam Tạng Pháp Sư Cưu-ma-la-thập vãng chiếu dịch)

SẮC CHỈ CỦA VUA ĐƯỜNG THÁI TÔNG VỀ VIỆC THỰC HÀNH KINH LỜI DẠY CUỐI CÙNG

Đức Như Lai xưa trước khi diệt độ, biết rằng về đời mạt pháp con người rồi sẽ khinh bạc quá độ, nên phó chúc cho hàng quốc vương, đại thân hộ trì Phật pháp. Dù vậy, hàng tăng ni xuất gia tự phải nên đầy đủ giới hạnh. Nếu lại buông thả tình ý vào đường dâm dật, vướng vít phiền não, qua lại chôn thế gian, làm trái với kinh luật, tức là đánh mất ý chỉ huyền diệu của Như Lai, lại phụ nghĩa hàng quốc vương nhận lời phó chúc.

Kinh Di giáo này do Phật thuyết giảng lúc sắp nhập Niết-bàn, khuyên nhủ hàng đệ tử, lời lẽ rất rõ ràng, thiết yếu. Thế mà những kẻ xuất gia và tại gia đời mạt pháp đều chẳng tôn trọng làm theo. Đại đạo vì thế sắp phải ẩn khuất, lời vi diệu ắt phải tuyệt dứt đi!

Trẫm hằng nhớ tưởng Thánh giáo, muốn rộng truyền ra, nên sắc cho quan thuộc sai mười người hay chữ, sao chép kinh này ra nhiều bản, là nhằm đến việc

phải làm theo kinh. Những thứ cần dùng như giấy, bút, mực... quan hữu tư phải lo cung cấp.

Hết thầy quan viên từ ngũ phẩm trở lên, cùng thứ sử các châu, mỗi người được trao cho một quyển. Nếu ai thấy đức hạnh, việc làm của hàng tăng ni mà không phù hợp theo kinh này, thì nên lấy cả phép công lẫn tình riêng mà khuyên nhủ, khiến cho phải làm theo.

---o0o---

01. TỰA KINH

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, lúc mới Chuyển pháp luân độ ông A-nhã Kiều-trần-như, đến khi thuyết pháp lần cuối cùng độ ông Tu-bạt-đà-la. Khi những người đáng độ đã độ hết rồi, ở giữa hai cây Sa-la ngài sắp nhập Niết-bàn. Bấy giờ là nửa đêm, khắp nơi yên lặng không một âm thanh gì, Phật vì hàng đệ tử mà lược thuyết những chỗ cốt yếu trong giáo pháp.

---o0o---

02. GIỮ GIỚI LUẬT

(Phần Chánh tông)

“Tỳ-kheo các ông! Sau khi ta nhập diệt, nên tôn trọng, cung kính đối với giới luật, như ở chỗ tối tăm được thấy ánh sáng; như người nghèo được của báu. Nên biết rằng giới luật là thầy của các ông, cũng như ta đây còn trụ thế, không hề khác biệt.

“Người giữ giới trong sạch không được làm việc buôn bán đổi chác; mua giữ ruộng đất, nhà cửa; nuôi dưỡng nô tỳ, súc vật để cầu lợi. Tất cả những loại giống cây trồng cùng mọi thứ của cải quý báu đều phải nên xa lánh, như tránh xa hầm lửa vậy. Không được đốn chặt cây cỏ, cày ruộng, đào đất; bào chế thuốc thang; xem tướng lành dữ; nhìn sao trên trời để suy lường vận mệnh nên hư. Những việc xem ngày giờ tốt xấu đều chẳng nên làm.

“Hãy dè dặt giữ mình có tiết độ, ăn uống đúng giờ, nuôi sống bằng cách trong sạch. Không được tham dự những công việc của người đời, làm người đưa tin, làm sứ giả. Những việc như luyện chú thuật, thuốc tiên; giao hảo với người sang trọng, khinh thường kẻ thân cận gần gũi, đều không nên làm.

“Phải tự mình luôn giữ chánh niệm, tâm ngay thẳng cầu thoát sanh tử. Không được che giấu lỗi lầm, hay làm những việc dị thường để mê hoặc người

khác. Đối với bốn món đợc cúng dường nên có chừng mực, biết vừa đđ. Khi đợc cúng dường, chẳng nên chứa trữ lại.

“Đó là nói sơ qua hình tướng của việc giữ giới. Giới luật chính là thuận theo gốc của giải thoát, cho nên gọi là Tùy thuận giải thoát. Nhờ nương theo giới luật mà sanh ra các môn thiền định và trí huệ diệt khổ. Vì vậy mà tỳ-kheo phải giữ giới trong sạch, không để có sự hủy phạm, thiếu sót. Nếu ai giữ giới trong sạch, ắt đợc các pháp lành. Nếu không giữ giới trong sạch, thì các công đức lành đều chẳng thể sanh ra. Nên phải biết rằng, giới luật là chỗ trụ an ổn bậc nhất sanh các công đức.”

---o0o---

03. CHẾ TÂM

“Tỳ-kheo các ông! Đã có thể trụ yên nơi giới rồi, nên chế ngự năm căn, chớ để phóng dật, chạy theo năm dục. Ví như người chặn bò, cầm gậy canh giữ, chẳng để cho tự do chạy bậy, xâm phạm ruộng người.

“Nếu buông thả năm căn, chẳng những là chúng chạy theo năm dục không có giới hạn, không thể chế ngự đợc, lại như ngựa dữ không dây cương kiềm chế, sẽ lôi người xuống hầm hố. Như bị giặc cướp làm hại, chỉ khổ một đời này thôi, nhưng bị giặc năm căn gây hại, khổ nạn kéo dài nhiều kiếp, lại rất nặng nề, không thể không thận trọng.

“Vậy nên người có trí chế ngự các căn, chẳng hề tùy theo; phòng giữ như giặc cướp, không để buông thả. Nếu buông thả ra, chẳng bao lâu ắt phải diệt mất vì xúc chạm.

“Tâm là chủ của năm căn. Vậy nên các ông phải khéo chế ngự tâm. Tâm rất đáng sợ, hơn cả rắn độc, thú dữ, kẻ giặc thù, nạn lửa lớn tràn lan... Những thí dụ như thế cũng còn chưa đđ. Sự nguy cấp giống như người tay cầm bát mật, đi lại nhanh nhẹn, mắt chỉ nhìn vào mật nên chẳng thấy cái hố rất sâu dưới chân; như con voi điên không có móc sắt để kiềm giữ; lại như con vượn đợc lên cây, mặc tình nhảy nhót, khó bề ngăn cấm, chế ngự. Phải mau mau kiềm chế, chớ để phóng dật. Nếu buông thả tâm, tất cả việc lành sẽ bị hủy hoại mất; chế ngự đợc tâm rồi, không việc gì không xong.

“Vậy nên chư tỳ-kheo phải siêng năng tinh tấn, chế ngự cho đợc tâm.”

---o0o---

04. ĂN UỐNG CÓ TIẾT ĐỘ

“Tỳ-kheo các ông! Khi ăn uống nên xem như dùng thuốc để trị bệnh, dù ngon dù dở cũng chỉ dùng đúng mức, đưa vào thân thể chỉ để khỏi đói khát mà thôi.

“Như con ong hút mật, chỉ lấy nhụy hoa mà chẳng làm tổn hại hương sắc. Tỳ-kheo cũng vậy, nhận sự cúng dường của người ta đủ trừ đói khát, chẳng được tham cầu nhiều, tổn hại đến lòng lành của người; như kẻ khôn ngoan biết lượng sức con bò kéo, chẳng ép quá nặng khiến phải kiệt sức.”

---o0o---

05. ĐỪNG THAM NGỦ NHIỀU

“Tỳ-kheo các ông! Trọn ngày nên siêng năng tu tập thiện pháp, chẳng phí thời gian. Ban đêm, cũng chẳng nên bỏ mất lúc đầu hôm và lúc gần sáng. Còn lúc nửa đêm, lấy việc tụng kinh để tự biết mình. Đừng để việc ngủ mê làm cho một đời phải uống phí không được gì cả. Thường nhớ đến ngọn lửa vô thường luôn thiêu đốt cõi thế, sớm lo cầu độ thoát lấy mình, chẳng ham mê ngủ. Giấc phiền não thường luôn rình rập giết hại người, độc hại hơn kẻ oán thù. Sao còn ham ngủ mà chẳng tự thức tỉnh? Con rắn độc phiền não đang ngủ trong tâm, như con rắn dữ đang ngủ trong nhà. Hãy dùng cái móc sắt trì giới mà sớm trừ bỏ đi. Con rắn mê ngủ ấy trừ được rồi, mới có thể ngủ yên được. Chưa trừ được rắn ấy mà vẫn ngủ là không biết tự hổ thẹn.

“Lấy sự tự hổ thẹn làm trang phục, đó là bậc nhất trong các món trang sức làm đẹp. Hổ thẹn giống như cái móc sắc, có thể giúp chế ngự được việc làm sai trái. Nên tỳ-kheo thường luôn phải biết tự hổ thẹn, không lúc nào lơ đãng. Nếu mình lìa khỏi sự hổ thẹn, ắt phải mất hết các công đức.

“Người biết xấu hổ thì mới làm được điều lành. Kẻ không biết xấu hổ, chẳng khác chi loài cầm thú.”

---o0o---

06. KHÔNG NÓNG GIẬN

“Tỳ-kheo các ông! Nếu có người đến cắt xẻo thân thể ra từng mảnh, hãy tự nhiếp tâm không nên nóng giận; cũng phòng hộ nơi miệng, chớ nói lời ác độc. Nếu buông thả tâm nóng giận là tự mình làm hại đạo, mất hết lợi ích công đức.

“Nhẫn nhục là đức tính mà trì giới với khổ hạnh cũng chẳng bì kịp. Người có thể nhẫn nhục mới đáng gọi là bậc đại nhân có sức mạnh. Như người chẳng thể vui lòng nhận lời mắng chửi độc ác như uống nước cam lộ, thì chẳng thể gọi là bậc trí huệ đã nhập đạo. Tại sao vậy? Cái hại của sự nóng giận là phá hoại các

pháp lành, làm mất danh tiếng tốt, khiến cho đời này và đời sau chẳng ai muốn gặp gỡ mình.

“Nên biết rằng tâm nóng giận còn hơn cả lửa dữ, phải thường phòng hộ, không để cho nhập vào. Giặc cướp công đức, không gì hơn tâm nóng giận. Người thể tục thọ hưởng dục lạc, chẳng phải người hành đạo nên không có cách tự chế, nóng giận còn có thể tha thứ được; như người xuất gia hành đạo, không tham dục, mà còn ôm giữ sự nóng giận, thật không thể được. Như giữa trời xanh trong mát mà có sấm sét nẩy lửa, thật không phải việc đáng có.”

---o0o---

07. ĐỪNG KIÊU MẠN

“Tỳ-kheo các ông! Khi tự xoa đầu nhớ rằng đã xả bỏ những món trang sức đẹp, mặc áo hoại sắc, ôm giữ ứng khí lấy việc xin ăn mà nuôi sống. Tự thấy như vậy, nếu khởi tâm kiêu mạn thì hãy mau trừ bỏ đi. Người thể tục còn chẳng nên để lòng kiêu mạn tăng trưởng, huống chi là những kẻ xuất gia nhập đạo đã vì muốn được giải

thoát mà tự hạ mình đi xin ăn?”

---o0o---

08. TRỪ TÂM SIÊM KHÚC

“Tỳ-kheo các ông! Tâm siêm khúc là trái với đạo. Vì vậy nên cần phải giữ lòng chơn chất, ngay thẳng. Nên biết rằng tâm siêm khúc chỉ là để lừa dối. Người nhập đạo ắt không như vậy. Các ông nên giữ lòng đ đoan chánh, lấy sự chơn chất ngay thẳng làm gốc.”

---o0o---

09. ÍT HAM MUỐN

“Tỳ-kheo các ông! Nên biết rằng người nhiều ham muốn luôn cầu được nhiều món lợi, nên khổ não cũng nhiều. Người ít ham muốn không bị sự mong cầu, ham muốn gây ra cái hại ấy. Chỉ một việc ít ham muốn đó, rất nên tu tập; huống chi ít ham muốn lại có thể sanh ra các công đức nữa? “Người ít ham muốn thì không có tâm siêm khúc để cầu cho được vừa lòng người, lại cũng không bị các căn dấy dẫn. Người thực hành ít ham muốn thì lòng được thản nhiên, không lo sợ chi cả; cho dù gặp việc thế nào cũng tự thấy đầy đủ. Giữ tâm ít ham muốn, ắt được Niết-bàn.

“Như vậy gọi là ít ham muốn.”

---o0o---

10. BIẾT ĐỦ

“Tỳ-kheo các ông! Nếu muốn thoát khỏi mọi khổ não, nên quán xét việc biết đủ. Phép biết đủ chính là chỗ giàu có, vui vẻ, an ổn. Người biết đủ dù nằm trên mặt đất, vẫn thấy yên vui. Người không biết đủ, dù ở trên cảnh trời cũng chưa thỏa ý.

“Kẻ không biết đủ, tuy giàu mà nghèo. Người biết đủ, tuy nghèo mà giàu. Kẻ không biết đủ thường bị năm dục dắt dẫn, nên người biết đủ lấy làm thương xót lắm.

“Như vậy gọi là sự biết đủ.”

---o0o---

11. XA LÌA

“Tỳ-kheo các ông! Muốn cầu tịch tĩnh, vô vi, an lạc, nên lìa chỗ tụ họp huyên náo, một mình ở nơi thanh vắng. Người ở nơi yên tĩnh, Đế-thích và chư thiên đều kính trọng. Vì vậy, chúng hội của mình, của người khác đều nên xả bỏ, đến ở một mình nơi chỗ thanh vắng, suy nghĩ mà diệt tận gốc khổ.

“Nếu ưa thích nơi chúng hội, tất phải chịu mọi khổ não. Ví như cây lớn, có nhiều chim chóc tụ họp, tất không khỏi mối họa cành nhánh khô gãy. Bị vương buộc vào cảnh thế tục, tất phải chìm đắm trong bể khổ, như con voi già sa lầy, chẳng thể tự ra khỏi được.

“Như vậy gọi là sự xa lìa.”

---o0o---

12. TINH TẤN

“Tỳ-kheo các ông! Nếu chuyên cần tinh tấn thì không có việc chi là khó. Bởi vậy, các ông nên chuyên cần tinh tấn. Ví như dòng nước nhỏ mà chảy mãi thì cũng làm mòn thủng được hòn đá. Nếu trong tâm người tu giải đãi, biếng nhác, cũng giống như người xát cây lấy lửa, chưa nóng đã vội ngưng nghỉ. Dù người ấy muốn được lửa cũng khó mà được.

“Như vậy gọi là sự tinh tấn.”

---o0o---

13. KHÔNG MẤT CHÁNH NIỆM

“Tỳ-kheo các ông! Cầu được bậc thiện tri thức, cầu được người khéo phù trợ, cũng không bằng chẳng để mất chánh niệm. Nếu người không mất chánh niệm, giấc phiền não chẳng xâm nhập được. Vậy nên các ông phải thường khâu nhiếp chánh niệm trong tâm. Nếu để mất chánh niệm thì mất hết công đức. Như niệm lực được mạnh mẽ, bền bỉ, thì dù vào giữa đám giặc năm dục cũng chẳng bị hại; cũng như mặc áo giáp ra trận thì không sợ chi cả.

“Như vậy gọi là không mất chánh niệm.”

---o0o---

14. THIỀN ĐỊNH

“Tỳ-kheo các ông! Nếu người nhiếp tâm thì tâm được định. Nhờ tâm được định, có thể biết được các tướng của pháp sanh diệt ở thế gian. Vậy nên các ông thường phải tinh tấn tu tập các phép định. Nếu người được định thì tâm chẳng tán loạn. Ví như người muốn giữ nước, phải khéo đắp sửa bờ đê. Người tu cũng thế, vì giữ nước trí huệ, nên khéo tu thiền định, chẳng để cho rỉ chảy mất.

“Như vậy gọi là định.”

---o0o---

15. TRÍ HUỆ

“Tỳ-kheo các ông! Nếu có trí huệ thì không tham đắm, vướng mắc. Thường tự xét mình, chẳng để có sai sót. Như vậy thì ở trong pháp ta có thể được giải thoát. Nếu chẳng được vậy, thì chẳng phải người tu đạo, cũng chẳng phải người thế tục, chẳng có tên để gọi.

“Trí huệ thật là chiếc thuyền bền chắc đưa người vượt qua biển già, bệnh, chết; lại như ngọn đèn lớn sáng soi trong chỗ vô minh đen tối; như món thuốc hay trị được hết thầy bệnh tật; như cái rìu sắc bén đốn ngã cây phiền não. Vậy nên các ông phải lấy các môn trí huệ là nghe biết, suy xét, tu tập mà tự làm tăng thêm phần ích lợi. Nếu người được sự chiếu sáng của trí huệ, thì dù chỉ có mắt thịt, nhưng chính thật là người thấy rõ tất cả.

Như vậy gọi là trí huệ.”

---o0o---

16. KHÔNG NÓI ĐÙA

“Tỳ-kheo các ông! Nếu nói đủ thứ chuyện chỉ cốt để đùa chơi thì tâm phải tán loạn. Như vậy cho dù xuất gia nhưng chưa được giải thoát. Vì thế mà tỳ-kheo phải mau mau lìa bỏ việc loạn tâm nói đùa. Nếu các ông muốn được niềm vui tịch diệt, chỉ nên khéo dứt trừ mọi hại của việc nói đùa.

“Như vậy gọi là không nói đùa.”

---o0o---

17. TỰ GẮNG SỨC

“Tỳ-kheo các ông! Đối với các công đức thường nên hết lòng. Từ bỏ sự phóng dật như tránh xa giặc thù. Những chỗ lợi ích mà đức Đại bi Thế Tôn đã thuyết đều có thể lấy làm cứu cánh, các ông phải nên siêng năng thực hành. Như khi ở chốn núi cao hoặc chỗ đầm lầy vắng vẻ, hoặc dưới gốc cây, hoặc buông bỏ mọi việc vào ở trong nhà vắng, đều phải luôn nghĩ nhớ đến các pháp đã thọ học, đừng để quên mất, thường tự gắng sức tinh tấn tu tập. Chớ để uổng phí cả một đời mà sau này phải hối tiếc.

“Ta như thầy thuốc, biết bệnh cho thuốc. Người bệnh chịu uống thuốc ấy hay không, chẳng phải do lỗi nơi thầy thuốc. Lại cũng như người khéo chỉ đường, chỉ cho mọi người con đường tốt. Nghe rồi mà chẳng đi theo, thật chẳng phải lỗi nơi người chỉ đường.”

---o0o---

18. DỨT LÒNG NGHI

“Nếu các ông có chỗ nghi ngờ nơi pháp Tứ đế, thì mau hỏi đi. Đừng ôm lòng nghi mà chẳng cầu được làm rõ.”

Lúc ấy, đức Thế Tôn nói đến ba lần như vậy, nhưng không ai hỏi chi cả. Vì sao vậy? Vì trong chúng hội thật không ai còn có lòng nghi.

Bấy giờ, A-nậu-lâu-đà! quán biết tâm ý của cả chúng hội, liền bạch Phật rằng:

“Bạch Thế Tôn! Mặt trăng có thể làm cho nóng lên, mặt trời lạnh đi, nhưng Phật thuyết pháp Tứ đế, không thể nào làm cho sai khác. Phật thuyết Khổ đế, quả thật là khổ, không thể nói thành vui. Nói Tập đế là nhân, thật là không còn có nhân nào khác nữa. Nếu diệt được khổ, tức là nhân đã diệt. Chính vì nhân đã

diệt nên quả phải diệt. Đạo diệt khổ thật là đạo chân chánh, không còn đạo nào khác nữa.

“Bạch Thế Tôn! Chư tỳ-kheo nay đối với pháp Tứ đế đã tin chắc không có lòng nghi.”

---o0o---

19. CHÚNG SANH ĐƯỢC ĐỘ THOÁT

“Trong chúng hội này, những người chưa đắc quả A-la-hán thấy Phật nhập diệt, ắt sanh lòng bi cảm. Những người vừa mới vào cửa Pháp, nghe lời Phật thuyết ắt sẽ được độ thoát ngay. Như trong đêm tối vừa có tia chớp sáng liền thấy đường đi. Còn những người đã đắc quả A-la-hán, vượt qua biển khổ, thì chỉ nghĩ rằng: Đức Thế Tôn diệt độ sớm thế sao!”

Tuy A-nậu-lâu-đà nói ra lời ấy, nhưng trong chúng hội ai nấy đều đã hiểu rõ nghĩa của Bốn Thánh đế.

Đức Thế Tôn muốn cho đại chúng đều được lòng kiên cố, nên lấy tâm đại bi, lại vì cả chúng hội mà nói lời này:

“Tỳ-kheo các ông! Đừng ôm lòng bi thương áo não. Như ta có trụ thế trọn một kiếp, cuối cùng cũng phải diệt độ. Hợp mà không tan, thật không thể được. Chỗ lợi mình, lợi người, trong pháp ta đều đã dạy đủ. Nếu ta ở đời lâu nữa cũng không có ích gì. Những ai có thể cứu độ, ở cõi trời, người, đều đã được cứu độ. Còn những ai chưa thể cứu độ, ta cũng đã tạo nhân duyên cứu độ về sau rồi.”

---o0o---

20. PHÁP THÂN CÒN MÃI

(Phần Lưu thông)

“Từ nay về sau, đệ tử của ta cứ tuân tự y theo nơi pháp mà thực hành. Như vậy là Pháp thân của Như Lai vẫn thường còn chẳng mất. Nên phải biết rằng mọi việc trong đời đều vô thường, có tụ hội ắt có chia lìa. Đừng ôm lòng sầu khổ nữa, hình tướng ở đời là như thế. Hãy siêng năng tinh tấn, sớm cầu giải thoát, đem ánh sáng trí huệ mà trừ diệt ngu si u ám. Cuộc đời thật là mong manh, nguy hiểm, không gì bền chắc. Nay ta sắp nhập diệt, như trừ xong bệnh dữ. Cái hình tướng tội lỗi ác độc đáng xả bỏ này, giả tạm mà gọi là cái thân, chìm đắm trong chốn biển lớn sanh tử, bệnh lão. Có bậc trí nào đã dứt trừ được nó, như giết được kẻ giặc thù mà lại không vui?”

---o0o---

21. KẾT LUẬN

“Tỳ-kheo các ông! Thường nên hết lòng chuyên cần cầu học đạo giải thoát. Hết thấy các pháp động và bất động ở thế gian đều là tướng bại hoại, chẳng an ổn. Các ông thôi đừng nói gì nữa. Thời giờ sắp qua, ta sắp diệt độ. Đây là những lời dạy dỗ cuối cùng của ta vậy.”

---o0o---

Hết